

Bản án số: 430/2024/HC-ST

Ngày: 11/9/2024

V/v “Khiếu kiện quyết định  
hành chính”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần hội đồng xét xử Sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thị Thuận

**Các hội thẩm:**

1/ Ông Nguyễn Ngọc Hòa

2/ Ông Phạm Văn Hề

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và Điểm cầu thành phần: Trụ sở Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 212/2024/TLST-HC ngày 14/6/2024, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm trực tuyến số 4942/2024/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Bà Nguyễn T, sinh năm 1992. (có mặt)

Địa chỉ: Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Người bị kiện:**

2.1 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: thị trấn T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh C – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Trần T – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C; (có

mặt)

- Bà Trần D– Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C; (có

mặt)

2.2 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Đ – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C. (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lâm D – Công chức Địa chính Nông nghiệp Xây dựng và Môi trường. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện bà Nguyễn T trình bày:*

Vào năm 2013, bà T có mua một miếng đất ngang 4m x dài 17m của ông Nguyễn Văn T. Đến cuối năm 2014, bà T có cất một căn nhà vách lá mái tôn. Đến năm 2015 nhà xuống cấp không ở được nữa nên bà T có sửa chữa lại tường bằng tấm vách 3D, mái tole, cột cây tầm vòng nền lót gạch men. Gia đình bà T ở ổn định cho đến nay và không xảy ra tranh chấp với ai. Từ năm 2015, gia đình tôi về ở trên khu đất này có đăng ký tạm trú tại Công an xã, có hợp đồng điện, nước, các hoạt động tại địa phương do Ủy ban nhân dân xã H phát động gia đình bà T đều tham gia ủng hộ.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản vi phạm hành chính số 71/BB-VPHC đối với bà Nguyễn T đã có hành vi vi phạm hành chính: chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp (đất trồng lúa) sang đất phi nông nghiệp không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép tại thửa đất số 302, tờ bản đồ số 02, theo tài liệu 02/CT-UB, với hiện trạng: cột sắt, vách tường+tôn, mái tôn. Diện tích vi phạm: 4m x 16,5m = 66m<sup>2</sup>, thời điểm vi phạm: năm 2015, tại thời điểm lập biên bản bà Nguyễn T vắng mặt có sự chứng kiến của ông Nguyễn Thành Lâm, địa chỉ: E13/369 ấp 5, xã Phong Phú và ông Nguyễn Văn Ái, địa chỉ: ấp 6, xã H, huyện C và chủ đầu tư vắng mặt không ký tên vào biên bản.

Ngày 25/12/2020, Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 281/QĐ-XPVPHC, đến ngày 08/01/2021 Ủy ban nhân dân xã H ra Quyết định cưỡng chế số 12/QĐ-CCXP. Bà T đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 281/QĐ-XPVPHC ngày 25/12/2020 và Quyết định cưỡng chế số 12/QĐ-CCXP

ngày 08/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm tuyên hủy 02 quyết định trên vì hết thời hiệu ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Bản án phúc thẩm số 53/2023/HC-PT ngày 10/01/2023.

Sau đó, ngày 05 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã H lập Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 05/BB-XM đối với bà Nguyễn T đã có hành vi vi phạm hành chính chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn, cụ thể:

- Diện tích xây dựng  $(4\text{m} \times 13,4\text{m}) + (4\text{m} \times 3\text{m}) = 65,6\text{m}^2$
- Kết cấu: cột sắt+cây, vách tôn 3D, mái tôn; Hiên: kết cấu cột sắt, lưới B40+tôn, mái tôn.
- Thời điểm vi phạm: Năm 2015
- Thời điểm phát hiện hành vi vi phạm: Ngày 03 tháng 02 năm 2016.
- Diện tích đất vi phạm:  $65,6\text{m}^2$ .
- Vị trí vi phạm: thuộc một phần thửa 302, tờ bản đồ số 02, tài liệu 02/CT-UB, ấp 6, xã H, huyện C.

Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính bà Nguyễn T có ký tên vào biên bản.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định số 149/QĐ-KPHQ về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Do bà T không thực hiện Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 149/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 5 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 172/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Ngày 11 tháng 6 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã H có Biên bản niêm yết Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 172/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H tại nhà không số, tổ 103, ấp 6, xã H.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, Ủy ban nhân dân xã H có Biên bản kết thúc niêm yết Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 172/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H.

Không đồng ý với các quyết định này bà T đã nộp các đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H để khiếu nại Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 5 năm 2023 và Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Ngày 30/06/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H đã ban hành Quyết định số 2439/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà T (lần đầu đối với Quyết định số 149/QĐ). Ngày 18/7/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H đã ban hành Quyết định số 2685/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà T (lần đầu đối với Quyết định số 172/QĐ), theo nội dung 02 Quyết định này thì không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà T, yêu cầu bà T chấp hành và thực hiện Quyết định về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H.

Không đồng ý với các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H về việc giải quyết khiếu nại, bà T tiếp tục có đơn khiếu nại (lần 2) đến Ủy ban nhân dân huyện C.

Ngày 20/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định 11137/QĐ-UBND Ngày 20/11/2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà T (lần hai) theo Quyết định này thì Ủy ban nhân dân huyện C: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 30/06/2023 của chủ Ủy ban nhân dân xã H về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu).

Cũng trong ngày 20/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định số 11138/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà T (lần hai) theo Quyết định này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C: Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần đầu) và yêu cầu bà Nguyễn T chấp hành và thực hiện Quyết định cưỡng chế số 172/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H.

Từ các lý do nêu trên, bà T đã nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết:

Hủy Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối

với bà Nguyễn T; Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn T; Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T; Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T; Quyết định số 11137/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T; Quyết định số 11138/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T.

*Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C có văn bản ý kiến số 3074//UBND ngày 25/7/2024 nội dung như sau:*

- Đối với Quyết định số 11137/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần hai)

+ Về trình tự, thủ tục:

Ngày 26 tháng 5 năm 2023, bà Nguyễn T có Đơn khiếu nại Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn T.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định số 2439/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần đầu), có nội dung: *“Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn T đề ngày 26 tháng 5 năm 2023, khiếu nại Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H đối với bà Nguyễn T.*

*Yêu cầu bà Nguyễn T chấp hành và thực hiện Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H”.*

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, bà Nguyễn T có Đơn khiếu nại đề ngày 17 tháng 7 năm 2023 gửi Ủy ban nhân dân huyện C, khiếu nại Quyết định số 2439/QĐ-UBND 30 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần đầu).

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 1422/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai theo đơn khiếu nại của bà Nguyễn T.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 5385/QĐ-UBND về việc giao Thanh tra huyện C xác minh nội dung khiếu nại đối với đơn của bà Nguyễn T.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, Thanh tra huyện C có Báo cáo số 1174/BC-TTH về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn T.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C tổ chức đối thoại giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 11137/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần hai).

Căn cứ Điều 36, 37, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Nguyễn T là đúng trình tự, thủ tục, quy định.

+ Thẩm quyền ban hành:

Căn cứ Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011, quy định

*“Điều 18. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*

*1. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình.*

*2. Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết”*

Do bà Nguyễn T khiếu nại Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần đầu), do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai là đúng thẩm quyền.

+ Về nội dung Quyết định

Căn cứ Điều 17, Luật Khiếu nại năm 2011, quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định*

*hành chính, hành vi hành chính của mình, của người có trách nhiệm do mình quản lý trực tiếp”.*

Căn cứ Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011, quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*

*1. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình.*

*2. Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết”*

Căn cứ điểm a, điểm c Khoản 1, Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định căn cứ quy định của pháp luật, kết quả xác minh nội dung khiếu nại, kết quả đối thoại (nếu có), người giải quyết khiếu nại ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định sau đây:

*“a) Quyết định giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính lần đầu thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Luật Khiếu nại; quyết định giải quyết khiếu nại lần hai theo quy định tại Điều 40 của Luật Khiếu nại.*

*Trong quyết định giải quyết khiếu nại phải thể hiện rõ điều kiện thụ lý giải quyết khiếu nại; tên, địa chỉ người khiếu nại, người bị khiếu nại; nội dung khiếu nại, lý do khiếu nại, yêu cầu giải quyết của người khiếu nại; kết quả giải quyết khiếu nại trước đó (nếu có); kết quả xác minh nội dung khiếu nại; nêu rõ căn cứ để kết luận nội dung khiếu nại là đúng toàn bộ, sai toàn bộ hoặc đúng một phần; giữ nguyên, hủy bỏ toàn bộ hoặc sửa đổi, bổ sung một phần quyết định hành chính hoặc chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại (đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu) hoặc yêu cầu người có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại sửa đổi, hủy bỏ một phần hay toàn bộ quyết định hành chính, chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại (đối với giải quyết khiếu nại lần hai); việc bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại (nếu có) và giải quyết các vấn đề khác có liên quan; quyền khiếu nại lần hai, quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.*

*c) Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thực hiện theo Mẫu số 15, quyết định giải quyết khiếu nại lần hai thực hiện theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định này”.*

Căn cứ quy định nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 11137/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần hai) là đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định.

Đồng thời, theo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra huyện C xác định Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần đầu) là đúng nên Quyết định số 11137/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần hai) không công nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn T là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật.

- Đối với Quyết định số 11138/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần hai)

+ Về trình tự, thủ tục:

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, bà Nguyễn T có Đơn khiếu nại Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn T.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định số 2685/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần đầu), có nội dung: *“Không công nhận nội dung đơn khiếu nại của bà Nguyễn T đề ngày 12 tháng 6 năm 2023, khiếu nại Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 6 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H đối với bà Nguyễn T.*

*Yêu cầu bà Nguyễn T chấp hành và thực hiện Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 6 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H”.*

Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, bà Nguyễn T có Đơn khiếu nại đề ngày 11 tháng 8 năm 2023 gửi Ủy ban nhân dân huyện C, khiếu nại Quyết định số 2685/QĐ-UBND 18 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần đầu).

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Thông báo số 1498/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai theo đơn khiếu nại của bà Nguyễn T.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 6222/QĐ-UBND về việc giao Thanh tra huyện C nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại đối với đơn của bà Nguyễn T.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, Thanh tra huyện C có Báo cáo số 1271/BC-TTH về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Nguyễn T.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C tổ chức đối thoại giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 11138/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần hai).

Căn cứ Điều 36, 37, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Nguyễn T là đúng trình tự, thủ tục, quy định.

+ Thẩm quyền ban hành:

Căn cứ Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011, quy định

*“Điều 18. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*

*1. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình.*

*2. Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết”*

Do bà Nguyễn T khiếu nại Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần đầu), do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai là đúng thẩm quyền.

+ Về nội dung Quyết định

Căn cứ Điều 17, Luật Khiếu nại năm 2011, quy định: *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện) có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định*

*hành chính, hành vi hành chính của mình, của người có trách nhiệm do mình quản lý trực tiếp”.*

Căn cứ Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011, quy định: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*

*1. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình.*

*2. Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết”*

Căn cứ điểm a, điểm c Khoản 1, Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định căn cứ quy định của pháp luật, kết quả xác minh nội dung khiếu nại, kết quả đối thoại (nếu có), người giải quyết khiếu nại ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định sau đây:

*“a) Quyết định giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính lần đầu thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Luật Khiếu nại; quyết định giải quyết khiếu nại lần hai theo quy định tại Điều 40 của Luật Khiếu nại.*

*Trong quyết định giải quyết khiếu nại phải thể hiện rõ điều kiện thụ lý giải quyết khiếu nại; tên, địa chỉ người khiếu nại, người bị khiếu nại; nội dung khiếu nại, lý do khiếu nại, yêu cầu giải quyết của người khiếu nại; kết quả giải quyết khiếu nại trước đó (nếu có); kết quả xác minh nội dung khiếu nại; nêu rõ căn cứ để kết luận nội dung khiếu nại là đúng toàn bộ, sai toàn bộ hoặc đúng một phần; giữ nguyên, hủy bỏ toàn bộ hoặc sửa đổi, bổ sung một phần quyết định hành chính hoặc chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại (đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu) hoặc yêu cầu người có quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại sửa đổi, hủy bỏ một phần hay toàn bộ quyết định hành chính, chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại (đối với giải quyết khiếu nại lần hai); việc bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại (nếu có) và giải quyết các vấn đề khác có liên quan; quyền khiếu nại lần hai, quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án.*

*c) Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thực hiện theo Mẫu số 15, quyết định giải quyết khiếu nại lần hai thực hiện theo Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định này”.*

Căn cứ quy định nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 11138/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần hai) là đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định.

Đồng thời, theo kết quả xác minh nội dung khiếu nại của Thanh tra huyện C xác định Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 6 năm 2023 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần đầu) là đúng nên Quyết định số 11138/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần hai) không công nhận nội dung khiếu nại của bà Nguyễn T là hoàn toàn đúng theo quy định pháp luật.

Từ những cơ sở trình bày nêu trên, khẳng định các Quyết định số 11137/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần hai) và Quyết định số 11138/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T (lần hai), được ban hành đúng quy định pháp luật.

Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T.

*Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H do ông Cao Đ là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt.*

*Tại phiên tòa,*

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện vì người khởi kiện xây dựng nhà trên đất nhận chuyển nhượng và đã ở ổn định từ năm 2014 đến nay và hiện nay gia đình bà T không có nơi ở để sinh sống.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: giữ nguyên nội dung Văn bản ý kiến số 3074/UBND ngày 25/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện.

*Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

+ Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tổ tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo

quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T là không có cơ sở. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Huỳnh Cao Cường đại diện theo ủy quyền người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Cao Đ đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về quyền khởi kiện, đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ Điều 115 Luật Tố tụng hành chính, bà Nguyễn T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn T; Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn T; Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T; Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T; Quyết định số 11137/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn T; Quyết định số 11138/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn T nên bà T có quyền khởi kiện. Các Quyết định hành chính này đều thỏa mãn Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, đây là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 20/11/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 11138/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại lần 2 đối với bà Nguyễn T. Ngày 18 tháng 12 năm 2023 bà Nguyễn T nộp đơn khởi kiện, căn cứ Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T:

[4.1] Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính bị kiện:

Căn cứ Điều 38, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 17, Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các Quyết định hành chính bị kiện nêu trên là đúng thẩm quyền.

[4.2] Xét nội dung Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22/5/2023 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08/6/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn T của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H:

Theo biên bản xác minh tình tiết của Ủy ban nhân dân xã H lập vụ việc vi phạm hành chính số 05/BB-XM ngày 05 tháng 5 năm 2023 thì bà Nguyễn T đã có hành vi vi phạm hành chính chuyển đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn, cụ thể:

- Diện tích xây dựng  $(4\text{m} \times 13,4\text{m}) + (4\text{m} \times 3\text{m}) = 65,6\text{m}^2$
- Kết cấu: cột sắt+cây, vách tôn 3D, mái tôn; Hiên: kết cấu cột sắt, lưới B40+tôn, mái tôn.
- Thời điểm vi phạm: Năm 2015
- Thời điểm phát hiện hành vi vi phạm: Ngày 03 tháng 02 năm 2016.
- Diện tích đất vi phạm:  $65,6\text{m}^2$ .
- Vị trí vi phạm: thuộc một phần thửa 302, tờ bản đồ số 02, tài liệu 02/CT-UB, ấp 6, xã H, huyện C.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H ban hành Quyết định số 149/QĐ-KPHQ về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất.

Do bà T không thực hiện Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 149/QĐ-KPHQ ngày 22 tháng 5 năm 2023, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân xã H ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 172/QĐ-CCXP ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Từ các tài liệu, chứng cứ trên, Căn cứ Điều 28, Điều 65, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ, Hội đồng xét xử nhận thấy Ủy ban nhân dân xã H, huyện C ban hành Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22/5/2023 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08/6/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn T là đúng theo quy định pháp luật.

[4.3] Xét nội dung Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 30/6/2023; Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn T (lần đầu); Quyết định số 11137/QĐ-UBND ngày 20/11/2023; Quyết định số 11138/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn T (lần hai):

Do Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22/5/2023 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08/6/2023 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn T là đúng theo quy định pháp luật, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C giải quyết khiếu nại theo Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 30/6/2023, Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định về giải quyết khiếu nại số 11137/QĐ-UBND ngày 20/11/2023, Quyết định số 11138/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 là đúng pháp luật.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T là không có cơ sở.

[5] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác yêu cầu của bà Nguyễn T là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn T phải chịu án phí 300.000đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 157, Khoản 1 Điều 158, Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.*

*Căn cứ Luật khiếu nại năm 2011.*

*Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.*

*Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về lệ phí án phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn T yêu cầu hủy Quyết định số 149/QĐ-KPHQ ngày 22/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn T; Quyết định số 172/QĐ-CCXP ngày 08/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Nguyễn T; Quyết định số 2439/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn T; Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện C về giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn T; Quyết định số 11137/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn T; Quyết định số 11138/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về giải quyết khiếu nại đối với bà Nguyễn T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn T chịu 300.000 đồng tiền án phí được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004962 ngày 10/6/2024 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thuận**